

# **ĐẶC ĐIỂM TRUYỀN THUYẾT VỀ CÁC NHÂN VẬT LÀ TAY SAI CHO THỰC DÂN PHÁP Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**Đỗ Thị Hồng Hạnh<sup>1\*</sup>**

<sup>1</sup>Trường Đại học Đồng Tháp

\*Tác giả liên hệ: dothihonghanh67@gmail.com

## **Lịch sử bài báo**

Ngày nhận: 02/3/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 17/3/2020; Ngày duyệt đăng: 23/3/2020

## **Tóm tắt**

Bài báo phân tích và xác định đặc điểm truyền thuyết về các nhân vật là tay sai của giặc Pháp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Việc xác định đặc điểm của truyền thuyết về các nhân vật là tay sai của giặc Pháp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long được thực hiện bởi quá trình khảo sát, phân tích đặc điểm cấu tạo cốt truyện và việc tổ chức các yếu tố tự sự của truyền thuyết nhân vật vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa:** Truyền thuyết, nhân vật, cốt truyện, Đồng bằng sông Cửu Long.

---

## **LEGENDARY CHARACTERISTICS RELATED TO FRENCH COLONIALIST'S HENCHMEN IN THE MEKONG DELTA**

**Do Thi Hong Hanh<sup>1\*</sup>**

<sup>1</sup>Dong Thap University

\*Corresponding author: dothihonghanh67@gmail.com

## **Article history**

Received: 02/3/2020; Received in revised form: 17/3/2020; Accepted: 23/3/2020

## **Abstract**

The article analyzes and identifies the legendary characteristics related to French colonialist's henchmen in the Mekong Delta. This has been done by surveying and analyzing the features of the plot and narrative components of the legendary characters in the Mekong Delta.

**Keywords:** Legends, character, plot, the Mekong Delta.

## 1. Đặt vấn đề

Khái niệm “truyền thuyết nhân vật” là một khái niệm dùng để chỉ các câu chuyện kể trong dân gian trực tiếp đề cập đến các nhân vật lịch sử trong quá khứ. Các nhân vật này có vai trò, sự ảnh hưởng, tác động nhất định đối với đông đảo quần chúng nhân dân ở một vùng miền hoặc ở một địa phương cụ thể. Nếu như truyền thuyết địa danh quan tâm lý giải về nguồn gốc tên gọi của địa danh thì truyền thuyết nhân vật chủ yếu thể hiện thái độ, tình cảm, quan điểm của quần chúng nhân dân đối với các nhân vật lịch sử trong quá khứ. Tùy theo chức năng của nội dung câu chuyện kể mà truyền thuyết nhân vật lại được phân thành các tiểu loại như truyền thuyết về các bậc tiền hiền, về nhân vật anh hùng chống xâm lược, truyền thuyết về các danh nhân văn hóa, về các nhân vật tôn giáo, về các nhân vật làm tay sai cho giặc Pháp... Việc phân chia truyền thuyết nhân vật thành các tiểu loại như vậy cũng chỉ có tính chất tương đối dựa trên tiêu chí vai trò, ảnh hưởng của nhân vật đối với lịch sử, đối với cộng đồng.

Trên cơ sở lý luận về vấn đề cốt truyện và các yếu tố tự sự của thể loại truyền thuyết, chúng tôi khảo sát và nghiên cứu đặc điểm cấu tạo cốt truyện và việc tổ chức các yếu tố tự sự của truyền thuyết về các nhân vật là tay sai của giặc Pháp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Tiểu loại truyền thuyết về các nhân vật là tay sai của giặc Pháp ở vùng ĐBSCL là một tiểu loại mang tính đặc trưng của loại truyền thuyết nhân vật ở Việt Nam.

## 2. Khái niệm cốt truyện và các yếu tố tự sự của thể loại truyền thuyết

### 2.1. Khái niệm cốt truyện

Khái niệm cốt truyện trong cuốn *Oxford Advanced Learners Dictionary* đã được tác giả A.S. Hornby định nghĩa: “The series of events that form the story of a novel, play, film” (Dịch ra tiếng Việt: Cốt truyện là một loạt những sự kiện góp phần hình thành câu chuyện của một tiểu thuyết hoặc một bộ phim) [3, tr. 1163].

Ở Việt Nam, khái niệm cốt truyện cũng đã được *Từ điển Tiếng Việt* định nghĩa: “Cốt truyện là hệ thống sự kiện làm nòng cốt cho sự diễn biến các mối quan hệ và sự phát triển của tính cách nhân vật trong tác phẩm văn học loại tự sự” [7, tr. 233]. Khái niệm cốt truyện và vai trò của cốt truyện trong tác phẩm tự sự đã được minh định một cách cụ thể hơn trong một số công trình nghiên cứu của các nhà lý luận văn học. Trong *Từ điển thuật ngữ Văn học*, các tác giả viết: “Cốt truyện là hệ thống sự kiện cụ thể được tổ chức theo yêu cầu tư tưởng và nghệ thuật nhất định tạo thành bộ phận cơ bản, quan trọng nhất của tác phẩm văn học thuộc loại tự sự” [2, tr. 70]. Ở đây, các tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi đã xem cốt truyện là “bộ phận cơ bản, quan trọng nhất” của một tác phẩm tự sự. Họ đã đánh giá cao vai trò của cốt truyện trong tác phẩm văn học thuộc loại tự sự nói chung. Căn cứ vào khái niệm này thì việc nghiên cứu về cấu tạo cốt truyện của một thể loại văn học cụ thể cũng có nghĩa là nghiên cứu về đặc điểm nội dung tư tưởng và đặc điểm nghệ thuật của thể loại văn học ấy.

Cùng quan điểm đề cao vai trò của cốt truyện trong tác phẩm văn học thuộc loại tự sự, trong sách *Lý luận Văn học*, các tác giả đã viết: “Trong phân tích tác phẩm, việc nhận định đúng thành phần cốt truyện có ý nghĩa then chốt để lý giải đúng đắn nội dung và tư tưởng tác phẩm” [4, tr. 304-305].

Từ những ý kiến nêu trên, chúng tôi nhận thấy việc nghiên cứu về cấu tạo cốt truyện của một tác phẩm tự sự có một ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần làm sáng rõ những đặc điểm nội dung tư tưởng và đặc điểm nghệ thuật của thể loại truyền thuyết dân gian.

### 2.2. Các yếu tố tự sự của thể loại truyền thuyết

Ngoài việc nghiên cứu về cấu tạo cốt truyện, việc nghiên cứu đặc điểm của thể loại truyền thuyết còn đòi hỏi người nghiên cứu phải xem xét đến việc tổ chức các yếu tố tự sự của thể loại ấy. Các yếu tố tự sự của thể loại truyền thuyết

bao gồm: Hệ thống nhân vật, các motif, các chi tiết, các sự kiện lịch sử và lời kể trong tác phẩm truyền thuyết.

Nhân vật trong thể loại truyền thuyết thường là những con người có thật ở ngoài đời. Hệ thống nhân vật này phong phú, đa dạng: Các bậc tiền hiền, anh hùng chống giặc ngoại xâm, danh nhân văn hóa, các nhân vật tôn giáo... Việc phân loại nhân vật phụ thuộc vào những tiêu chí khác nhau. Tuy nhiên, không phải bất cứ nhân vật lịch sử nào cũng trở thành nhân vật của truyền thuyết. Nhân vật của truyền thuyết phải là những nhân vật có những tác động, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, được nhân dân quan tâm và lưu truyền.

Các motif, các chi tiết, sự kiện lịch sử là những yếu tố không thể thiếu của tác phẩm tự sự dân gian. Đặc biệt, motif được xem là yếu tố đặc trưng của truyện kể dân gian: “Motif chỉ một thành tố nhỏ của truyện, thường có thể tách rời được, có thể lắp ghép được, ít nhiều khác lạ, bất thường, đặc biệt là yếu tố đặc trưng của truyện kể dân gian” [1, tr. 282].

Về vai trò, ý nghĩa của motif trong tác phẩm tự sự dân gian, tác giả Nguyễn Thị Nguyệt đã khẳng định: “Trong mối quan hệ với cốt truyện, motif vừa là một bộ phận quan trọng của cốt truyện - mang tính nội dung, nhưng lại là yếu tố tạo liên kết và được liên kết với nhau nên mang cả tính hình thức” [5, tr. 36-37] và “Motif là yếu tố ban đầu, yếu tố hạt nhân để tạo nên cốt truyện” [5, tr. 38].

Lời kể trong các tác phẩm truyền thuyết dân gian thường có đặc điểm “lời kể cô đọng, rất ít sự miêu tả, chủ yếu chỉ thuật lại hành động của nhân vật, có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật nhằm tô đậm tính xác thực của truyện” [6, tr. 30].

Mặt khác, để xác định đặc điểm truyền thuyết về các nhân vật là tay sai của giặc Pháp ở vùng ĐBSCL cũng cần phải nghiên cứu sự vận động, sự biến đổi của các yếu tố tự sự nói trên do những tác động của thời gian, của vùng miền văn hóa.

### 3. Đặc điểm cấu tạo cốt truyện và việc tổ chức các yếu tố tự sự của truyền thuyết về các nhân vật làm tay sai cho thực dân Pháp

Truyền thuyết về các nhân vật là tay sai của giặc Pháp (Gọi tắt là: TL2F) bao gồm những câu chuyện kể về các nhân vật làm tay sai cho thực dân Pháp trong giai đoạn lịch sử 1858-1945.

Khảo sát các công trình nghiên cứu về truyền thuyết dân gian người Việt, chúng tôi nhận thấy truyền thuyết về các nhân vật là tay sai cho thực dân Pháp chưa xuất hiện trong hệ thống truyền thuyết nhân vật của các công trình nghiên cứu, sưu tầm về thể loại truyền thuyết dân gian người Việt.

Trong quá trình sưu tầm, điền dã, đồng thời căn cứ vào các tiêu chí để nhận diện các tác phẩm truyền thuyết dân gian vùng ĐBSCL, chúng tôi đã sưu tầm được 10 truyền thuyết nhân vật thuộc TL2F hiện vẫn đang được lưu truyền trong đời sống của cư dân vùng ĐBSCL (*Truyền thuyết Trần Bá Lộc; Trần Bá Lộc bị tiền quân Nguyễn Huỳnh Đức trị tội; Bộ ván linh với Trần Bá Lộc; Ông Phòng Biểu trị tội Phạm Văn Khanh; Kể phản bội Phạm Văn Khanh; Cai tổng Hối; Cai tổng Nhâm; Sự phản nghịch của Đội Tấn; Đốc phủ Mầu - Lãnh chúa cù lao Năm Thôn; Hùm Xám Cai Lậy*). Cấu tạo cốt truyện của TL2F gồm 03 lớp truyện, được triển khai cụ thể như sau:

Lớp truyện thứ nhất: Kể về nguồn gốc, đặc điểm nhân vật.

Lớp truyện thứ hai: Kể về hành trạng của nhân vật.

Lớp truyện thứ ba: Kể về đoạn kết của nhân vật.

Khảo sát **lớp truyện thứ nhất**, chúng tôi nhận thấy tác giả dân gian kể về nguồn gốc xuất thân của nhân vật khá chi tiết: “Cha của Trần Bá Lộc là Trần Bá Phước, người ở Quảng Nam, đỗ tú tài nhưng thất nghiệp vào Nam dạy học. Phước định cư ở Cù Lao Giêng (Long Xuyên). Lúc thực dân Pháp chiếm Định Tường thì Phước, Lộc và một số người khác đã giả dạng làm lái buôn lên

lút cung cấp lương thực và tin tức về tình hình quan quân ta cho giặc” [8, tr. 264].

Còn nhân vật Hùm Xám Cai Lậy (Tên thật là Nguyễn Văn Tâm) vốn xuất thân là con nhà nghèo ở vùng nông thôn Tây Ninh. Cũng xuất thân từ một gia đình nghèo còn có đốc phủ Mầu (Truyện thuyết Đốc phủ Mầu - Lãnh chúa cù lao Năm Thôn). Mầu sống bằng nghề đưa đò ngang qua rạch Bảo Định, lúc cầu quay Mỹ Tho chưa bắc.

Trường hợp nhân vật Đội Tấn trong truyện thuyết *Sự phản nghịch của Đội Tấn* được tác giả dân gian kể rằng: “Hắn là một nghĩa quân của Trương Công Định, sau đó vì căm bậy lợi danh, hắn bỏ hàng ngũ nghĩa quân qua đầu hàng quân Pháp vào năm 1862”.

Nhìn chung, ở lớp truyện thứ nhất của truyện thuyết nhân vật TL2F, các nhân vật xuất thân với nhiều thành phần khác nhau. Trong đó chủ yếu có nguồn gốc xuất thân là từ gia đình nông dân nghèo (*Hùm Xám Cai Lậy*, *Đốc phủ Mầu*), xuất thân từ một gia đình nho học (*Truyện thuyết Trần Bá Lộc*), hoặc là nghĩa quân lúc đầu tham gia chống Pháp nhưng sau đó vì căm bậy lợi danh mà đầu hàng quân Pháp (*Sự phản nghịch của Đội Tấn*).

Khảo sát 10 truyện thuyết TL2F này, chúng tôi nhận thấy: Ở lớp truyện thứ nhất không thấy xuất hiện motif thụ thai hoặc sinh nở thần kì. Đây cũng là điểm tương đồng với nhiều tiểu loại truyện thuyết dân gian khác ở vùng ĐBSCL.

Tuy nhiên, ở lớp truyện thứ nhất này, tác giả dân gian cũng vẫn sử dụng một số motif quen thuộc trong thể loại truyện thuyết nhân vật của người Việt nói chung. Chẳng hạn như motif “sức khoẻ phi thường” trong truyện thuyết *Hùm Xám Cai Lậy*: “Theo lời ngoa truyền, Tâm là người có sức khoẻ hơn người, một mình Tâm có thể đánh lại năm bảy người. Lúc Tâm làm chủ quận Cai Lậy (tỉnh Tiền Giang), nhiều lần Tâm thách đấu với tù nhân nhưng ai ai cũng khiếp sợ hắn, không dám xông vào” [8, tr. 367].

Trong các truyện thuyết về các nhân vật anh hùng chống giặc ngoại xâm, motif “sức khoẻ phi

thường” là chi tiết nghệ thuật có vai trò dự báo cho những chiến công phi thường của nhân vật anh hùng ở lớp truyện kể về hành trạng, chiến công của nhân vật. Trong khi đó, ở TL2F, motif “sức khoẻ phi thường” xuất hiện ở lớp truyện thứ nhất lại là một điềm báo cho những tội ác dã man của nhân vật được thể hiện trong lớp truyện thứ hai. Ngoài ra, ở lớp truyện thứ nhất, tác giả dân gian kể về nhân vật Đội Tấn, hắn vốn là nghĩa quân của Trương Định nhưng sau đó lại trở thành tay sai của Pháp. Điều này đã phản ánh một sự thật đó là sự phân hoá trong hàng ngũ nghĩa quân chống Pháp trong lịch sử của dân tộc.

Ở **lớp truyện thứ hai**, tác giả dân gian tập trung kể về những tội ác dã man của những tên tay sai ác ôn. Trong dân gian hiện vẫn lưu truyền những câu chuyện kể về những tội ác dã man của Trần Bá Lộc, của Đội Tấn, Phạm Văn Khanh... Chẳng hạn như: “Lúc đàn áp cuộc khởi nghĩa của Tứ Kiệt ở Cai Lậy, Lộc bắt thân nhân của những nghĩa quân tra tấn. Nạn nhân bị lột trần truồng, căng tay chân, nằm sấp xuống đất rồi Lộc sai lính dùng nứa đập đập đánh nạn nhân. Lộc còn ra lệnh dùng tầm vông vạt nhọn đóng vào hậu môn nạn nhân rồi đem bêu đứng. Hoặc là mỗi lần Lộc kéo quân đi càn quét, hắn bắt trẻ con bỏ vào cối giã gạo, quét cho đến chết” (*Truyện thuyết Trần Bá Lộc*); hoặc sự kiện Trần Bá Lộc sai lính giết chết hàng trăm người dân vô tội ở Vũng Linh (tỉnh Vĩnh Long)...

Ngoài những tội ác dã man mà Bá Lộc đã thực hiện đối với những người thân của các nghĩa quân chống Pháp, dân gian còn kể về bản tính dâm ô của nhân vật tay sai ác ôn này: “Tục truyền, Lộc ra lệnh cho chủ Mô lập một gánh hát bội. Ngày khai trương của gánh hát, hắn ra lệnh cho những đào kép đóng vai vua quan đều đội mào, mặc áo, nhưng phải ở trường trình diễn trước công chúng ở chợ Cái Bè” (*Truyện thuyết Trần Bá Lộc*).

Tương tự, *Hùm Xám Cai Lậy* cũng được tác giả dân gian kể về bản chất dâm ô này: “Đốc phủ Tâm là con quỷ dâm dục. Một lúc hắn ta có nhiều

vợ nhưng lúc nào cũng thích giết vợ người khác” (Truyện thuyết *Hùm Xám Cai Lậy*).

Ngoài việc kể về những tội ác dã man, bản chất thâm ô của những tên tay sai, ở lớp truyện thứ hai, tác giả dân gian còn chú ý kể về sự phản bội của chúng. Trong số các nhân vật tay sai ác ôn vừa nêu trên, tiêu biểu nhất cho sự phản bội là tên Huỳnh Công Tấn. Theo lời kể của tác giả dân gian thì hắn vốn là một nghĩa quân của Trương Định nhưng sau đó hắn đã đầu hàng giặc Pháp và trở thành tên phản bội, ác ôn và dã man: “Hắn sai lính dẫn 18 nghĩa quân ra cạnh một cái ao làng, đứng xếp thành hàng một trước những họng súng đã lên đạn. Hắn hỏi từng người:

- Thế nào? Bây giờ mày hàng hay nhận lấy phát súng này?

Nghĩa quân trả lời:

- Tao tiếc là không được ăn gan uống máu mày!

Tấn tức giận ra lệnh bắn.

Tấn hỏi đến người thứ hai, cũng trả lời như thế và hắn ra lệnh bắn. Đến người thứ ba, cũng thế và lần lượt đến hết 18 người” (*Sự phản nghịch của Đội Tấn*).

Nhìn chung, ở lớp truyện thứ hai của truyền thuyết nhân vật TL2F, tác giả dân gian tập trung kể về những tội ác dã man và những bản chất xấu xa của bọn tay sai ác ôn ở vùng ĐBSCL trong giai đoạn chống giặc Pháp xâm lược. Thông qua lời kể của tác giả dân gian, người nghe nhận thức được lòng căm thù sâu sắc của nhân dân đối với bọn tay sai ác ôn, bọn phản bội cầu vinh bán nước. Đồng thời, với những truyền thuyết nhân vật thuộc TL2F này, chúng tôi nhận thấy truyền thuyết dân gian vùng ĐBSCL đã phản ánh khá cụ thể và sinh động bức tranh lịch sử, xã hội của vùng đất mới phía Nam giai đoạn 1858 -1945. Bức tranh lịch sử, xã hội vùng ĐBSCL giai đoạn 1858-1945 được thể hiện trong truyền thuyết có cả những mảng màu sáng với những chiến công của những người anh hùng nông dân, có cả những mảng màu tối khi kể về tội ác của bọn tay sai đối với nhân dân vùng đồng bằng Nam Bộ này.

Khảo sát **lớp truyện thứ ba** của truyền thuyết nhân vật TL2F, chúng tôi nhận thấy có những truyền thuyết không kể gì về đoạn kết của nhân vật (*Sự phản nghịch của đội Tấn, Đốc phủ Mậu - Lãnh chúa cù lao Năm Thôn, Hùm Xám Cai Lậy*). Những truyền thuyết này chủ yếu mới chỉ tồn tại ở dạng những mẩu chuyện, chưa thể xem là những câu chuyện có kết cấu hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, có 03 truyền thuyết chỉ có lớp truyện thứ ba (kể về đoạn kết của các nhân vật) (*Ông Phòng Biểu trị tội Phạm Văn Khanh, Kể phản bội Phạm Văn Khanh, Truyền thuyết Trần Bá Lộc bị tiền quân Nguyễn Huỳnh Đức trị tội*).

Ở truyền thuyết *Ông Phòng Biểu trị tội Phạm Văn Khanh*, tác giả dân gian kể: “Tôi đến, sau khi buổi hát xây chầu được một lúc, đột nhiên trên sân khấu xuất hiện một kếp hát lạ thường, người cao lớn, vạm vỡ, oai phong như một vị tướng, nhưng lại mặc thường phục, đầu chít khăn, tay cầm thiết bãng, nói sang sảng:

- Ta là quan phòng vệ Nguyễn Văn Biểu, tới đây là để trị tội tên phản dân hại nước Phạm Văn Khanh. Xin bà con đi coi hát hãy yên lòng.

Phạm Văn Khanh rụng rời, buông dùi trống, luống cuống định tìm đường tâu thoát, nhưng Phòng Biểu đã nhanh tay bắt lấy y cất đầu”.

Truyện thuyết *Trần Bá Lộc bị tiền quân Nguyễn Huỳnh Đức trị tội* chỉ có lớp truyện thứ ba kể lại đoạn kết của nhân vật. Trong lớp truyện thứ ba này có sự xuất hiện của yếu tố kỳ ảo trong cốt truyện:

“Lộc kéo lính vào Khánh Hậu, đóng ở đền thờ tiền quân Nguyễn Huỳnh Đức, bắt nhân dân trong vùng đem về đó để tra khảo.

Lộc leo lên bộ ván giữa đền ngồi chễm chệ, quát tháo đám thuộc hạ bảo đánh đập người này, đóng gông người kia. Bổng Lộc té nhào xuống đất bất tỉnh nhân sự.

Bọn lính hầu vội khiêng Lộc đặt trên bộ ván kế đó. Lộc tỉnh dậy, mặt tái xanh, mồ hôi đầm đìa, Lộc áp úng nói với mọi người rằng: “Ta đang ngồi trên ván thỉnh linh có một toán lính hầu của Tiền quân vâng lệnh ngài đến bắt ta

mang đi chém. Ta vùng vẫy để thoát thân nên té nhào xuống đất” (*Truyện thuyết Trần Bá Lộc bị Tiền quân Nguyễn Huỳnh Đức trị tội*).

Chúng tôi mô hình hoá cốt truyện của truyền thuyết nhân vật TL2F như sau:

Mô hình 1: Nguồn gốc, đặc điểm nhân vật  
→ Hành trạng của nhân vật.

Mô hình 2: Nguồn gốc, đặc điểm nhân vật  
→ Hành trạng của nhân vật → Đoạn kết của nhân vật.

Mô hình 3: Chỉ có đoạn kết của nhân vật.

Như vậy, ở truyền thuyết nhân vật TL2F này tồn tại cả ba dạng cấu tạo cốt truyện như vừa nêu trên. Có những truyền thuyết mới chỉ tồn tại ở dạng những mẩu chuyện chứ chưa có một cốt truyện hoàn chỉnh (*Trần Bá Lộc bị tiền quân Nguyễn Huỳnh Đức trị tội, Ông Phòng Biểu trị tội Phạm Văn Khanh*).

Dù tồn tại ở dạng mô hình nào thì nội dung mỗi câu chuyện kể vẫn tập trung kể lại những tội ác và bản chất xấu xa của các nhân vật là tay sai, ác ôn (hành trạng của nhân vật). Ấn sau mỗi lời kể đó là lòng căm thù, là thái độ phê phán và lên án gay gắt của tác giả dân gian đối với các nhân vật này. Nhân dân mong muốn bọn tay sai, ác ôn này phải bị trừng trị đích đáng. Motif “sự trừng phạt” trong hai truyền thuyết vừa kể trên đã thể hiện được thái độ căm ghét ấy của quần chúng nhân dân.

Theo khảo sát của chúng tôi, truyền thuyết kể về bọn tay sai của thực dân Pháp chỉ có ở vùng ĐBSCL. Bởi vì khi khảo sát truyền thuyết dân gian ở một số tỉnh thuộc vùng Đồng bằng Bắc Bộ và một số vùng miền khác trong cả nước, chúng tôi không thấy có tiêu loại này xuất hiện. Đây có thể xem là một nội dung mang tính đặc trưng của hệ thống truyền thuyết dân gian vùng ĐBSCL.

Với đặc điểm của tiêu loại truyền thuyết này, nội dung của cảm hứng sáng tác trong thể loại truyền thuyết dân gian người Việt đã được mở rộng thêm. Nội dung ấy không chỉ bao gồm cảm hứng tôn vinh và ca ngợi các bậc tiền hiền, các nhân vật anh hùng chống giặc ngoại xâm,

các nhân vật có công trong lịch sử dân tộc mà còn bao gồm cả cảm hứng phủ định và phê phán, là sự căm ghét và lên án gay gắt đối với bọn tay sai, ác ôn trong thời kì chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân vùng ĐBSCL.

#### 4. Kết luận

Hệ thống truyền thuyết nhân vật vùng ĐBSCL là một hệ thống bao gồm nhiều tiêu loại khác nhau. Trong đó, đa số là các tiêu loại truyền thuyết đã xuất hiện ở vùng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ. Bên cạnh hệ thống truyền thuyết về các nhân vật anh hùng chống giặc Pháp xâm lược, ở ĐBSCL có hệ thống truyền thuyết về các nhân vật là tay sai của Pháp giai đoạn 1858-1945. Có thể xem đây là nét đặc trưng của thể loại truyền thuyết dân gian vùng ĐBSCL. Điều này tạo cho truyền thuyết dân gian vùng ĐBSCL một màu sắc riêng, khó lẫn khi so sánh với truyền thuyết dân gian ở các vùng miền khác trong cả nước.

Tiêu loại truyền thuyết nhân vật là tay sai ác ôn ở vùng ĐBSCL tồn tại với nhiều dạng cấu tạo cốt truyện khác nhau. Tồn tại ở dạng kết cấu đơn và tồn tại ở cấp độ chi tiết (mẩu chuyện). Trong cốt truyện của các tác phẩm truyền thuyết về tay sai ác ôn ở vùng ĐBSCL không thấy có sự xuất hiện của motif nhân vật “sinh nở thần kỳ” trong loại truyền thuyết nhân vật. Kể cả motif nhân vật “hiển linh”, motif “hóa thân” cũng chỉ xuất hiện một cách thưa thớt trong hệ thống truyền thuyết nhân vật là tay sai ác ôn ở vùng ĐBSCL. Nhìn chung, các yếu tố thần kỳ ít tham gia vào cốt truyện. Đây là đặc điểm mang tính đặc trưng của truyền thuyết nhân vật ở vùng ĐBSCL so với các truyền thuyết dân gian ở vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Việc phân tích đặc điểm cấu tạo cốt truyện và các yếu tố tự sự của truyền thuyết TL2F đã bổ sung thêm một số nội dung lý thuyết về đặc trưng thể loại truyền thuyết của Việt Nam nói chung, đó là: Truyền thuyết dân gian không chỉ chứa đựng cảm hứng ca ngợi, tôn vinh những giá trị của dân tộc, lịch sử mà còn chứa đựng nhiều cảm hứng, quan điểm, thái độ, tình cảm khác nhau của nhân dân trước những sự kiện, nhân vật lịch sử trong

quá khứ. Cảm hứng sáng tác với nhiều cung bậc này sẽ góp phần bổ sung vào cảm hứng ngợi ca thuần túy trong các truyền thuyết ở vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Kết quả phân tích về đặc trưng cấu tạo cốt truyện và việc tổ chức các yếu tố tự sự của tiểu loại truyền thuyết này đã cho những thông tin rất có ý nghĩa về đặc trưng thể loại truyền thuyết dân gian vùng ĐBSCL.

*Thứ nhất*, truyền thuyết nhân vật là tay sai ác ôn ở vùng ĐBSCL tồn tại với nhiều dạng kết cấu khác nhau. Tồn tại ở dạng kết cấu đơn và tồn tại ở cấp độ chi tiết (mẫu chuyện). So với truyền thuyết dân gian vùng đồng bằng Bắc Bộ thì một số truyền thuyết thuộc tiểu loại này còn có cấu tạo cốt truyện đơn giản, ít chi tiết. Có truyền thuyết chỉ có một hoặc hai lớp truyện. Nhiều truyền thuyết không có đầy đủ ba lớp truyện như trong các truyền thuyết truyền thống.

*Thứ hai*, trong cấu tạo cốt truyện của các tác phẩm truyền thuyết nhân vật là tay sai ác ôn vùng ĐBSCL không thấy sự xuất hiện của motif nhân vật “thụ thai và sinh nở thần kỳ”. Trong khi đó, motif “sự thụ thai và sinh nở thần kỳ”, motif “hóa thân”, motif “hiển linh” xuất hiện khá phổ biến nếu không nói là một thành tố không thể thiếu trong các truyền thuyết dân gian ở vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Vì lẽ trên, có thể khẳng định: Với những đặc điểm mang tính đặc trưng này, truyền thuyết dân

gian về các nhân vật là tay sai của thực dân Pháp nói riêng, truyền thuyết dân gian vùng ĐBSCL nói chung đã góp phần khẳng định truyền thuyết của người Việt đã có nhiều biến đổi khi được sáng tác và lưu truyền từ vùng ngoài vào vùng ĐBSCL. Đó cũng chính là sự độc đáo trong sáng tác nghệ thuật của tác giả dân gian ở mỗi vùng miền của Việt Nam./.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Tấn Đắc (2001), *Truyện kể dân gian đọc bằng type và motif*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [2]. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1992), *Từ điển thuật ngữ Văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. A. S. Hornby (2010), *Oxford Advanced Learners Dictionary*, Oxford University press.
- [4]. Phương Lựu, Trần Đình Sử, Nguyễn Xuân Nam (2006), *Lý luận Văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Thị Nguyệt (2000), *Khảo sát và so sánh một số type và motif truyện cổ dân gian Việt Nam - Nhật Bản*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn.
- [6]. Lê Trường Phát (2000), *Thi pháp Văn học Dân gian*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7]. Hoàng Phê (1988), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [8]. Huỳnh Ngọc Trảng (1992), *Nghìn năm bia miệng*, 2 tập, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.